

THÔNG TƯ

**Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng vàng
trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 830/2009/UBTV12 ngày 17/10/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 và Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 22/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/02/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi vàng trong Biểu thuế nhập khẩu như sau:

Điều 1. Mức thuế suất thuế nhập khẩu.

Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng vàng thuộc nhóm 7108 qui định tại Phụ lục II Danh mục mức thuế suất của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Thông tư số 216/2009/TT-BTC ngày 12/11/2009 của Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới qui định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

- Tòa án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng BCĐTW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

Nguyễn Công Nghiệp

**DANH MỤC MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU
MẶT HÀNG VÀNG TRONG BIỂU THUẾ XUẤT KHẨU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 182/2010/TT-BTC

Ngày 12/11 /2010 của Bộ Tài chính)

Thuộc các nhóm, phân nhóm				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
				Vàng (kể cả vàng mạ bạch kim) chưa gia công hoặc ở dạng bán thành phẩm, hoặc ở dạng bột	
				- Không phải dạng tiền tệ:	
7108	11	00	00	- - Dạng bột	0
7108	12			- - Dạng chưa gia công khác:	
7108	12	10	00	- - - Dạng khối, thỏi hoặc thanh đúc	0
7108	12	90	00	- - - Loại khác	0
7108	13	00	00	- - Dạng bán thành phẩm khác	0
7108	20	00	00	- Dạng tiền tệ	0